TÒA ÁN ND QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số:04/2020/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

T□A □N NHÂN DÂN QU□N CẦU GIẤY

Căn cứ hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 709/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Anh **Nguyễn Tuấn A** sinh năm: 1986

Trú tại xóm 2, xã H, huyện H , tỉnh Nam Định

- Chị **Nguyễn Thị Huyền T** sinh năm: 1986

Trú tại 155 T, phường B, thành phố Thanh Hóa

Nơi làm việc: Lô E3 D, quận C, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY:

[1] Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Huyền T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 7/12/2014). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Tuấn A** và chị **Nguyễn Thị Huyền T**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 27/7/2015 và cháu Nguyễn Nhật M sinh ngày 13/01/2017

Anh chị cùng thống nhất thỏa thuận để chị T là người trực tiếp nuôi

dưỡng cháu A, anh A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh A, chị T có quyền chăm sóc, thăm gặp, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị cùng trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ: Anh chị cùng trình bày không có khoản nợ nào chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003142 ngày 23/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân